

**DANH SÁCH HS - SV CÒN NỢ HỌC PHÍ HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2017 - 2018 ĐẾN NGÀY 15/12/2017
(Khoa Kinh tế)**

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
1	15003026	Đặng Ngọc Quỳnh Nhi	14/06/1997	15CĐN-QTD	
2	16003648	Đặng Thị Kim Ngọc	01/12/1998	16CĐN-QTD	
3	16001889	Lâm Bửu Linh	02/10/1998	16CĐN-QTD	
4	16000572	Phạm Thái Hòa	04/12/1997	16CĐN-QTD	
5	16000177	Bùi Quang Trường	20/01/2001	16TCN-KTD	
6	16000448	Lê Ngọc Quang Lộc	31/03/2001	16TCN-KTD	
7	16000465	Nguyễn Cao Điền	07/10/2001	16TCN-KTD	
8	16000403	Nguyễn Phú Tuyền	13/06/2000	16TCN-KTD	
9	16000077	Nguyễn Thị Tuyết Lan	25/09/2000	16TCN-KTD	
10	16000587	Phạm Thái My	21/09/2001	16TCN-KTD	
11	16000569	Võ Công Chí	19/05/2000	16TCN-KTD	
12	16000192	Chu Thùy Dương	08/05/2001	16TCN-QTD	
13	16000607	Nguyễn Bá Toàn	30/11/2001	16TCN-QTD	
14	16001711	Nguyễn Hoàng Duy	06/11/1998	16TCN-QTD	
15	16000010	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	07/03/2001	16TCN-QTD	
16	16000114	Nguyễn Tiến Duy Tân	23/04/2001	16TCN-QTD	
17	16003530	Phan Đức Thông	24/07/2000	16TCN-QTD	
18	16003681	Phan Nguyễn Quỳnh Như	21/09/2001	16TCN-QTD	
19	17004042	Đặng Nguyễn Thiên Thảo	20/03/1999	17C1-KTD1	
20	17003404	Lã Thị Kim Uyên	23/01/1998	17C1-KTD1	
21	17004011	Nguyễn Anh Thư	20/11/1999	17C1-KTD1	
22	17001485	Nguyễn Thị Lan Tường	19/11/1999	17C1-KTD1	
23	17004735	Nguyễn Xuân Trường	13/08/1992	17C1-KTD1	
24	17003809	Phạm Thị Bích Tuyền	12/01/1999	17C1-KTD1	
25	17003923	Phạm Thị Ngọc Ngân	14/09/1999	17C1-KTD1	
26	17004147	Trần Thanh Phát	08/08/1994	17C1-KTD1	
27	17003214	Trần Thị Mỹ Khanh	11/03/1999	17C1-KTD1	
28	17003820	Trần Võ Kiều Diễm	27/08/1999	17C1-KTD1	
29	17002970	Võ Thị Thu Sương	30/05/1998	17C1-KTD1	
30	17004937	Vũ Thị Thanh Thủy	05/10/1999	17C1-KTD1	
31	17003568	Bùi Gia Lâm	30/10/1999	17C1-QTD1	
32	17003701	Cao Bảo Long	26/11/1998	17C1-QTD1	
33	17001847	Cao Hoàng Long	31/01/1999	17C1-QTD1	
34	17004748	Cao Tuấn Vũ	22/07/1997	17C1-QTD1	
35	17004438	Châu Văn Phúc Tấn	28/06/1998	17C1-QTD1	
36	17004310	Đặng Phạm Phương Hoàng	06/02/1998	17C1-QTD1	
37	17004275	Đào Thị Yến Linh	15/10/1998	17C1-QTD1	
38	17004745	Hoàng Công Nam Đắc Lộc	04/08/1996	17C1-QTD1	
39	17003959	Huỳnh Hồng Sơn	21/03/1999	17C1-QTD1	
40	17002677	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	05/01/1998	17C1-QTD1	
41	17003050	Khúc Văn Tuấn	20/02/1998	17C1-QTD1	
42	17004148	Kim Nhật Hoàng	16/07/1998	17C1-QTD1	
43	17003399	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	18/12/1998	17C1-QTD1	
44	17003804	Lê Thị Ngọc Trâm	10/05/1999	17C1-QTD1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
45	17003049	Lê Thị Thùy Trang	25/01/1998	17C1-QTD1	
46	17004146	Mai Thị Xuân Dung	23/08/1999	17C1-QTD1	
47	17004818	Mai Văn Cường	28/10/1998	17C1-QTD1	
48	17004854	Ngô Huỳnh Huy Tráng	16/04/1999	17C1-QTD1	
49	17004763	Nguyễn Công Hùng	25/11/1998	17C1-QTD1	
50	17004492	Nguyễn Đăng Luân	30/09/1997	17C1-QTD1	
51	17004604	Nguyễn Gia Lộc	28/08/1995	17C1-QTD1	
52	17003783	Nguyễn Hoàng Như Trâm	12/06/1999	17C1-QTD1	
53	17003782	Nguyễn Hoàng Như Trinh	12/06/1999	17C1-QTD1	
54	17004261	Nguyễn Lê Tấn Phát	02/08/1997	17C1-QTD1	
55	17001549	Nguyễn Thanh Trường	17/11/1999	17C1-QTD1	
56	17004463	Nguyễn Thị Kiều Trang	18/04/1999	17C1-QTD1	
57	17000591	Nguyễn Thị Mai Dung	08/05/1999	17C1-QTD1	
58	17003735	Nguyễn Thị Mỹ Hào	21/12/1999	17C1-QTD1	
59	17004250	Nguyễn Thị Như Uyên	02/07/1999	17C1-QTD1	
60	17002664	Nguyễn Thị Thanh Huyền	08/08/1999	17C1-QTD1	
61	17004599	Nguyễn Thị Theo	03/01/1999	17C1-QTD1	
62	17004597	Nguyễn Tô Yến Trúc	05/12/1999	17C1-QTD1	
63	17003591	Phạm Khả Tân	17/11/1999	17C1-QTD1	
64	17003733	Phạm Minh Nghĩa	01/08/1999	17C1-QTD1	
65	17002945	Phạm Ngọc Thạch	02/06/1999	17C1-QTD1	
66	17004341	Phạm Phương Hồng Thảo	03/02/1999	17C1-QTD1	
67	17004307	Phan Bửu An	20/12/1996	17C1-QTD1	
68	17004624	Phan Quốc Bảo	24/03/1997	17C1-QTD1	
69	17000567	Phan Thị Thùy Dương	07/03/1998	17C1-QTD1	
70	17004281	Phan Trọng Đình	12/03/1998	17C1-QTD1	
71	17004672	Phan Tuấn Nguyên	19/03/1995	17C1-QTD1	
72	17004623	Phùng Văn Thiện	20/06/1997	17C1-QTD1	
73	17004207	Tất Thang Ngọc Linh	01/06/1999	17C1-QTD1	
74	17000282	Trà Thanh Trúc	26/04/1983	17C1-QTD1	
75	17003826	Trần Duy Tân	10/07/1998	17C1-QTD1	
76	17004596	Trần Nguyễn Quang Vũ	25/08/1999	17C1-QTD1	
77	17004807	Trần Phạm Như Hào	14/02/1999	17C1-QTD1	
78	17003143	Trần Thanh Phong	20/12/1998	17C1-QTD1	
79	17004319	Trần Thị Anh Trúc	02/01/1999	17C1-QTD1	
80	17004130	Trần Thị Kim Thoa	10/09/1999	17C1-QTD1	
81	17001563	Trương Hồ Quốc Bảo	03/02/1999	17C1-QTD1	
82	17004594	Võ Đoàn Minh Nhật	23/02/1997	17C1-QTD1	
83	17004297	Võ Hoàng Uyên Phương	18/05/1999	17C1-QTD1	
84	17003897	Võ Thái Phước	21/05/1999	17C1-QTD1	
85	17003370	Võ Thị Kim Tuyền	25/07/1999	17C1-QTD1	
86	17000487	Châu Huỳnh Anh	30/08/2002	17T4-KTD1	
87	17000029	Đặng Minh Hoàng	17/8/2000	17T4-KTD1	
88	17000225	Đỗ Hà Triệu Vy	10/9/2002	17T4-KTD1	
89	17003375	Đoàn Thị Thu Nguyệt	18/07/2002	17T4-KTD1	
90	17000813	Hà Chung Bích Ngọc	18/01/2002	17T4-KTD1	
91	17000735	Mai Tuyết Nhi	28/02/2002	17T4-KTD1	
92	17004483	Ngô Gia Hân	28/10/2001	17T4-KTD1	
93	17000861	Ngô Hoàng Kim	15/04/1999	17T4-KTD1	
94	17000016	Nguyễn Cửu Hoài Thương	10/12/2002	17T4-KTD1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	GHI CHÚ
95	17004432	Nguyễn Hồ Kim Thanh Thủy	18/01/2000	17T4-KTD1	
96	17000836	Nguyễn Minh Phương	24/10/2002	17T4-KTD1	
97	17000199	Nguyễn Ngọc Thịnh	22/7/2002	17T4-KTD1	
98	17004529	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	11/07/2002	17T4-KTD1	
99	17001993	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	20/08/2001	17T4-KTD1	
100	17004806	Nguyễn Thu Hà	18/09/2002	17T4-KTD1	
101	17001835	Nguyễn Vũ Mai Phương	18/10/2002	17T4-KTD1	
102	17000253	Phạm Anh Thư	26/8/2002	17T4-KTD1	
103	17001970	Phạm Thị Thu Thủy	08/05/2002	17T4-KTD1	
104	17000430	Phan Ngọc Ánh	15/05/2002	17T4-KTD1	
105	17004531	Phan Thanh Nguyên	11/06/2002	17T4-KTD1	
106	17003278	Trần Đào Thảo Nhi	08/03/2001	17T4-KTD1	
107	17000514	Trần Nguyễn Thảo Uyên	12/08/2002	17T4-KTD1	
108	17000633	Trần Thị Phương Thảo	26/06/2002	17T4-KTD1	
109	17000525	Trần Thị Quỳnh Như	8/8/2002	17T4-KTD1	
110	17000904	Trịnh Thị Lan Hương	13/03/2002	17T4-KTD1	
111	17002730	Vũ Kim Thanh Hằng	27/07/2001	17T4-KTD1	
112	17000333	Vũ Trần Ngọc Nhi	15/08/2002	17T4-KTD1	
113	17000375	Hàn Mạnh Kiên	24/10/2002	17T4-QTD1	
114	17003547	Lê Văn Trường Phong Vũ	23/01/1999	17T4-QTD1	
115	17000238	Nguyễn Dì Khánh	10/10/2002	17T4-QTD1	
116	17001341	Nguyễn Hoàng Hoài Thương	02/04/2002	17T4-QTD1	
117	17003549	Nguyễn Quang Dương	19/09/2000	17T4-QTD1	
118	17004112	Nguyễn Thị Thanh Chúc	14/11/2001	17T4-QTD1	
119	17000245	Phạm Lưu Hoàng Vương	19/05/2002	17T4-QTD1	
120	17000680	Phạm Phú Cường	18/01/2002	17T4-QTD1	
121	17003616	Phan Nguyễn Quỳnh Như	21/09/2001	17T4-QTD1	
122	17003617	Phan Nguyễn Quỳnh Thy	21/09/2001	17T4-QTD1	
123	17000315	Trần Nguyễn Anh Thư	24/12/2001	17T4-QTD1	
124	17003500	Trần Thanh Tuấn	12/05/2001	17T4-QTD1	
125	17000578	Trần Thị Hồng Thương	06/09/2002	17T4-QTD1	
126	17000244	Trần Thị Tuyết Nhi	5/1/2002	17T4-QTD1	
127	17004322	Trương Phan Gia Tú	23/07/2001	17T4-QTD1	
128	17000739	Võ Nguyễn Thị Huyền	01/01/2002	17T4-QTD1	
129	17000420	Vũ Thị Huyền	30/11/2002	17T4-QTD1	
Tổng cộng: 129 HS - SV					